ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /2023/QĐ-UBND	*Long An, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQHK13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6001/TTr-STC ngày 14 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung dòng thứ nhất, dòng thứ hai của bảng tại khoản 1 Điều 5 và tên khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Chi kiêm nhiệm, đảm nhiệm đối với đại biểu HĐND:

Chức vụ kiêm nhiệm, đảm nhiệm	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Chủ tịch HĐND	Người/ tháng	Thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành		- Cấp xã loại 1: thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành - Cấp xã loại 2, cấp xã loại 3: 50% mức lương cơ sở”

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“a) Cơ quan sử dụng biên chế thực hiện việc chi trả phụ cấp kiêm nhiệm, đảm nhiệm cùng kỳ với chi trả lương hàng tháng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

b) Người kiêm nhiệm, đảm nhiệm nhiều công việc trong một cấp HĐND thì được hưởng một mức hỗ trợ hoặc phụ cấp cao nhất.”.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung chi tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

“- Đại biểu HĐND, Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trực tiếp phụ trách hoạt động HĐND.”.

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung chi tại điểm e khoản 2 Điều 5 như sau:

“Hỗ trợ chi phí khám, chăm sóc sức khỏe thường xuyên cho đại biểu HĐND (thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế hợp pháp theo quy định của pháp luật). Trường hợp đại biểu HĐND ngoài cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương trên địa bàn) được hỗ trợ tối đa không quá 02 lần mức chi quy định tại điểm này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung chi tại điểm g khoản 2 Điều 5 như sau:

“Hỗ trợ kinh phí khoán báo chí và phí truy cập Internet phục vụ công tác HĐND cho đại biểu HĐND, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trực tiếp phụ trách hoạt động HĐND.”.

6. Sửa đổi nội dung chi tại điểm d khoản 3 Điều 5 như sau:

“d) Chi tiền phúng điếu tang lễ đối với đại biểu HĐND đương nhiệm và nguyên là đại biểu HĐND; các đối tượng khác do Thường trực HĐND quyết định.”.

7. Sửa đổi, bổ sung tên khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Chi cho các kỳ họp HĐND, các phiên họp do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND triệu tập, hoạt động khảo sát, giám sát, tiếp xúc cử tri và các phiên họp do các Cụm Tổ đại biểu HĐND triệu tập tại kỳ họp HĐND”.

8. Sửa đổi, bổ sung tên điểm 5.2 khoản 5 Điều 5 như sau:

“5.2. Chi cho các phiên họp do Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các Cụm Tổ đại biểu HĐND triệu tập.”.

9. Sửa đổi nội dung chi tại tiết a điểm 5.4 khoản 5 Điều 5 như sau:

“a) Khoán kinh phí hoạt động cho các cuộc họp tiếp xúc cử tri do UBMTTQ tổ chức.”.

10. Sửa đổi, bổ sung nội dung chi tại tiết d điểm 5.4 khoản 5 Điều 5 như sau:

“d) Báo cáo kết quả thảo luận của Tổ đại biểu HĐND, Cụm Tổ đại biểu HĐND; báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu HĐND”.

11. Sửa đổi, bổ sung tên điểm 5.5 khoản 5 Điều 5 như sau:

“5.5. Chi hỗ trợ cho hoạt động khảo sát, giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Cụm Tổ đại biểu HĐND (kể cả các hoạt động có liên quan về công tác tiếp xúc cử tri, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ HĐND).”.

12. Sửa đổi nội dung chi, đơn vị tính tại tiết c, tiết d điểm 5.5 khoản 5 Điều 5 như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính
c	“Xây dựng kế hoạch khảo sát, giám sát, gồm: - Hoạt động chuyên đề - Hoạt động thường xuyên	đồng/văn bản
d	Xây dựng các văn bản về kết quả khảo sát, giám sát gồm: - Hoạt động chuyên đề - Hoạt động thường xuyên	đồng/văn bản”

13. Sửa đổi, bổ sung nội dung chi và tên điểm 5.6 khoản 5 Điều 5 như sau:

“5.6. Chi viết bài phát biểu của lãnh đạo tại các kỳ họp HĐND, Hội nghị của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và kịch bản chương trình đối thoại, phiên giải trình, chất vấn, tham vấn do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND triệu tập.

- Chi viết bài phát biểu khai mạc, tham luận, báo cáo đề dẫn, bế mạc, thông báo kết quả kỳ họp HĐND, Hội nghị của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND.

- Chi kịch bản chương trình đối thoại; kịch bản phiên giải trình, chất vấn, tham vấn do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND triệu tập.”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 5 như sau:

“7. Chế độ chi cho chuyên gia

Thường trực HĐND, Trưởng các Ban HĐND các cấp được thuê người có trình độ chuyên môn làm cộng tác viên nghiên cứu, cho ý kiến bằng văn bản vào các báo cáo, tờ trình, đề án chuyên đề,..., kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng các nội dung phục vụ giám sát của Thường trực HĐND; giám sát, thẩm tra của các Ban HĐND (nếu xét thấy cần thiết) mức thuê cụ thể như sau: mức chi từ 500.000 đồng/bài đến 1.500.000 đồng/bài. Trường hợp những nội dung, chuyên đề lớn, quan

trọng (có phạm vi ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương), có chất lượng cao (do Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp phê duyệt) được thỏa thuận mức chi cao hơn một bài bình thường, nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/bài đối với cấp tỉnh, 2.000.000 đồng/bài đối với cấp huyện, xã.".

15. Sửa đổi nội dung chi tại điểm a khoản 8 Điều 5 như sau:

"a) Các tập thể diện chính sách gồm: trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đơn vị bộ đội, công an biên giới, cửa khẩu; các tổ chức khác do Thường trực HĐND quyết định.".

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTC + CTHĐND;
- Lưu: VT, Dung.

QĐ-SDOI, BSUNG MSO DIEU QUY DINH QĐ 02/2022 UB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Sơn